Ch5 - Năm Pháp - XV. Phẩm Tikaṇḍakī (Tikaṇḍakīvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

624 KINH TẢNG CHI BỘ

XV PHẨM TIKANDAKI (TIKANDAKIVAGGA)

I. KINH KHINH RẺ (Avaịãnãtìsutta) (4 IIL 164) 141. Năm hạng người, này các Tỷ-kheo5 có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là năm? Sau khi cho, khinh rẻ; sau khi cùng sống5 khinh rẻ; miệng nuốt tất cả;142 người không vững chắc; người ám độn ngu si. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là người sau khi cho, khinh rẻ? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có hạng người cho người khác các đồ nhu yếu như y áo, đô ăn khât thực, sàng tọa, dược phâm trị bệnh. Vị ây suy nghĩ: “Ta là người cho, người này là người nhận.,, Sau khi cho, vị ấy khinh rẻ [người nhận]. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 là hạng người sau khi cho, khinh rẻ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi sống chung, khinh rẻ? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cùng sống với người, hai hay ba năm. Do sống với người ấy, vị ấy khinh rẻ người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi sống chung, khinh rẻ. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người miệng nuôt tât cả? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khi nghe người ta tán thán hay chỉ trích người khác, liền mau mắn thích thú. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là hạng người miệng nuốt tất cả. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người không vững chắc? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người có lòng tin nhỏ bé,143 có lòng tín ngưỡng (bhattí) nhỏ bé5 có lòng ái mộ nhỏ bé5 có lòng tịnh tín nhỏ bé. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là hạng người không vững chắc. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người ám độn ngu si? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người không biết các pháp thiện, bất thiện; không biết các pháp tội, không tội; không biết các pháp hạ liệt, thù thắng; không biết các pháp dự phần đen trắng.144 Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là hạng người ám độn ngu si. Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo9 có mặt hiện hữu ở đời.

142 Ẫdỉyanamụkha. AA. III. 288: Ẫdeyyamukhotỉ ãdiyanamukho, gahanamukhotỉ attho (4tNgười có miệng nuốt tất cả" nghĩa là người miệng lưỡi, người de tin lời). 143 Ittara. AA. III. 288: Ittarasaddho = Parỉttakasaddho (người ít có lòng tin). 144 Xem Mỉln. 379.

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 625

II. KINH LÀM SAI LẠC (Ãrabhatìsuttd)^5 (Â. III. 165) 142. Có năm hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là năm? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người làm điều vi phạm và hối hận5 không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở dây, các pháp ác5 bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Ở dây, này các Tỷ-kheo9 có người làm điều vi phạm, nhtrng không hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở dây, các pháp ác, bât thiện ây khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở dây, các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, không như thật biết Tâm giải

thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ây khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, và như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây5 các pháp ác, bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 hạng người này làm điều vi phạm và hối hận5 không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác? bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Hạng người này cần phải được nói như sau: "Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận được tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy5 Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy." Ở đây? này các Tỷ-kheo, hạng người làm điều vi phạm nhưng không hối hận5 không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác, bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: "Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy5 Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy.” Ở đây9 này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, có hối hận5 không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở đây5 các pháp ác, bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: "Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận có tăng trưởng. Lành thay, nếu

145 Bản tiếng Anh của PTS: He Does Amiss, nghĩa ỉằVỊ ấy làm sai lạc.

Tôn giả sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm Ở đây? này các Tỷ-kheo9 hạng người này không làm điều vi phạm, không hối hận, không như thật biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; chính ở dây, các pháp ác? bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: "Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng. Lành thay, Tôn giả hãy tu tập Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đông đăng với hạng người thứ năm 2y." Như vậy? này các Tỷ-kheo5 bốn hạng người này, với hạng người thứ năm được giáo giới như vậy, được khuyên dạy như vậy, dần dần đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. III. KINH TẠI ĐÈN SÃRANDADA (Sãrandadasutta) (A. III. 167) 143. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm5 chỗ giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesãli để khất thực. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm người Licchavi đang ngồi tụ họp tại đền Sârandada, và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Sụ* hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Thế nào là năm? Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời5 sự hiện hữu của

ngọc báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời. Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở dời." Rôi các người Licchavi ây săp đặt một người ở trên đường và nói: Này bạn, khi nào bạn thấy Thế Tôn đi đến, hãy báo cho chúng tôi biết. Người ấy thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy? liền đi đến các người Licchavi và nói: Thưa quý vị5 Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy đã đến. Nay quý vị hãy làm những gì quý vị nghĩ là hợp thời. Rồi các người Licchavi ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, các người Licchavi ấy bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đi đến đền Sãrandada vì lòng thương tưởng chúng con! Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đi đến đền Sãrandada; sau khi đến? ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các người Licchavi ấy: M ANày. các Licchavi, \ hôm nay các ông = tụ•• K ngồi họp. nói đến vấn đề Dgì? Và vân đê gì giữa các ông đang bị gián đoạn? —ơ đây5 bạch Thê Tôn, chúng con đang ngôi tụ họp, vân đê này được khởi

lên: "Sụ* hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm? Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời? sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của ngọc báu khó tìm được ở đời5 sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời, sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời. Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở dòi." Đối với các ông, người Licchavi đang thiên nặng về due, 146 cuộc nói chuyện y cứ trên dục được khởi lên. Này các Licchavi, sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm? Sự hiện hữu của Như Lai, 147 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời. Hạng người có thê thuyêt giảng Pháp và Luật do Như Lai tuyên bô khó tìm được ở đời. Người hiểu được lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người thực hành các pháp và tùy pháp được hiểu từ lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người biết ơn và nhớ ơn khó tìm được ở đời.146 *148 Sự hiện hữu của năm châu báu này, này các Licchavi, khó tìm được ở đời. IV KINH TẠI RỪNG TIKANDAKI (Tikanặakĩsutta) (Ả. III. 169) 144. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãketa9 tại rừng Tikandakĩ. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ _ _ _ r Các vị Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. The Tôn nói như sau: Lành thay, này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sông với tưởng ghê tởm đối với các vật không ghê tởm!149 Lành thay, này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng không ghê tởm đối với các vật ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng ghê tởm đôi với các vật không ghê tởm và ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo9 nêu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng không ghê tởm đối với các vật ghê tởm và không ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả5 chánh niệm tỉnh giác! Và này các Tỷ-kheo5 do duyên lợi ích thế nào9 Tỷ-kheo có thể trú với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm? “Mong rằng đối với các pháp khả ái5 lòng tham chớ có khởi lên nơi ta." Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sông với tưởng ghê tởm đôi với vật không ghê tởm.

146 Kãmãdhimuttãnam. AA. III. 290: Kãmãdhỉmuttãnantỉ vqtthukămakỉlesakãmẹsu adhimuttariam (4tThiên nặng về dqc" nghĩa là thiên về những mong muốn dục trần, những mong muốn do tâm ô nhiễm). 47 Xem 4 in. 118; GS. III. 93 (kinh 96 ở trước); A III. 239; GS. III. 174 (kinh 195 ở sau). 148 Xem GS. I. 72; KS. II. 183. 149 Appatỉkkũle. Xem DB. III. 107; KS. V. 100.

Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thê nào, Tỷ-kheo nên sông với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm? "Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ có khởi lên nơi ta." Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thê nào, Tỷ-kheo nên sông với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm và ghê tởm? "Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ có khởi lên nơi ta." Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo nên sông với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm và ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thê nào, Tỷ-kheo nên sông với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm? "Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chớ khởi lên nơi ta." Do duyên lợi ích này? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thê nào, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả9 chánh niệm tỉnh giác? "Mong răng dâu là vật gi, tại chô nào và như thê nào. đôi với các pháp khả ái, lònệ tham chớ có khởi lên nơi ta. Mong răng dâu là vật gì, tại chô nào và như thê nào, đôi với các pháp đáng được sân hận. lòng sân chớ có khởi lên nơi ta. Mong răng dâu là vật gì, tại chô nào và như thê nào, đôi với các pháp có thê làm cho si mê5 lòng si không khởi lên nơi ta." Do duyên lợi ích này5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. V. KINH ĐỊA NGỤC (Nừayasuttay5ồ (A. III. 170) 145. Thành tựu năm pháp5 này các Tỷ-kheo? như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thê nào là năm? Sát sanh? lây của không cho, tà hạnh trong các dục5 nói láo5 đắm say trong rượu men rượu nấu. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thê nào là năm? Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lây của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục9 từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên thiên giơi. VI. KINH NGƯỜI BẠN (Mittasuttă) (A. III. 171) 146. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không đáng được làm*

150 Bản tiếng Anh của PTS: The Way to Hell, nghĩa là Con đường đến địa ngục.

bạn. Thế nào là năm? Bảo làm việc đồng áng; ưa thích kiện tụng; chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo; sống đời sông không có mục đích? kéo dài đời sống như vậy; không có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khỏi, làm cho hoan hỷ với một bài

thuyết pháp. Thành tựu năm pháp này5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không đáng được làm bạn. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đáng được làm một người bạn. Thế nào là năm? Không bảo làm việc đồng áng; không ưa thích kiện tụng; không chông đôi các Tỷ-kheo lãnh đạo; không sông đời sông không có mục đích, không kéo dài đời sống như vậy; có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đáng được làm bạn. VII. KINH BỐ THÍ KHÔNG XỨNG BẬC CHÂN NHÂN (Asappurisadãnasutta) (A. III. 171) 147. Có năm loại bố thí, này các Tỷ-kheo, không xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí không cxmg kính, bố thí không suy nghĩ, bố thí không tự tay minh, bố thí đồ quăng bỏ, bố thí không nghĩ đến tương lai. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bô thí không xứng bậc chân nhân. Năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, là loại bố thí xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí có cung kính, bố thí có suy nghi, bố thí tự tay mình, bố thí đồ không quăng bỏ5 bố thí có nghĩ đến tương lai. Các pháp này, này các Tỷ-kheo9 là năm loại bố thí xứng bậc chân nhân.

VIII. KINH BỐ THÍ XỨNG BẬC CHÂN NHÂN (Sappurísadãnasutta)151 (Ả. III. 172) 148. Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí này xứng bậc chân nhân. Thế nào là năm? Bố thí có lòng tin, bô thí có kính trọng, bô thí đúng thời, bô thí với tâm không gượng ép (anuggahitacừto). bô thí không làm thương tôn mình và người. Này các Tỷ-kheo5 sau khi bố thí với lòng tin, chỗ nào, chỗ nào5 quả dị thục của sự bô thí ây đem lại kêt quả: Người ây được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, đẹp trai, dễ nhìn? có thành tín và thành tựu dung sắc thù thắng như hoa sen.152153 Và này các Tỷ-kheo5 sau khi bố thí có cung kính, chỗ nào5 chỗ nào, quả dị thục của sự bô thí ây đem lại kêt quả: Người ây được giàu sang, đại phú9 tài san sung man, và các con trai/33 cac bà vợ, cac người no tỳ, cac người đưa tin,

151 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (7.02. 0150A.16. 0878ỒỒ2). 152 Xem 4 III. 87; GS. III. 72 (kinh 75 ở trước). 153 Xem 4 III. 105; GS. III. 84 (kinh 79 ở trước); 4 IV. 393; D. I. 230; Vin. I. 10.

các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiểu biết. Và này các Tỷ-kheo5 sau khi bố thí đúng thòi, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thục của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc. Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí với tâm không gượng ép, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thục của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn? và hướng tâm thụ hưởng đầy đủ năm dục công đức. Và này các Tỷ-kheo5 sau khi bố thí không làm thương tổn mình và người, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thục của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy, hoặc từ lửa, từ nước5 từ vua, từ ăn trộm, từ các người thù địch hay từ các người thừa tự.154 Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng bậc chân nhân này. IX. KINH THỜI GIẢI THOÁT THỨ NHẤT

(Pathamasamayavimuttasutta) (Å. III. 173) 149. Có năm pháp, này các Tỷ-kheo5 đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.155 Thế nào là năm? Ưa thích làm việc [về thân], ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ, ưa thích hội chúng, không quan sát tâm như đã được giải thoát. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho vị Tỷ- kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm? Không ưa thích làm việc [về thân], không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ9 không ưa thích hội chúng, có quan sát tâm như đã được giải thoát. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. X. KINH THỜI GIẢI THOÁT THỨ HAI (Dutiyasamayavimuttasutta) (A. III. 173) 150. Năm pháp, này các Tỷ-kheo? đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thể nào là năm? Ưa thích làm việc [về than], ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ, không chê ngự các căn, không biêt tiêt độ trong ăn uống. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo9 đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

154 Xem A. III. 259; GS. III. 190 (kinh 227 ở sau). 155 Samayavỉmutta. Xem KS. I. 150.

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 631

Năm pháp này5 này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm? Không ưa thích làm việc [về thân], không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ, chế ngự các căn5 biết tiết độ trong ăn uống. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo? không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.